

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/DS-PT

Ngày 16-9-2024

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thế Tương

Bà Đỗ Thị Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Minh Phương – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**
Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2024/TLPT-HNGĐ ngày 26/8/2024 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình do bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2024/HNGĐ-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 76/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 04/9/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Xuân M**, sinh năm 1965.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: thôn ĐX, xã QH, huyện QP, tỉnh Thái Bình.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L - Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

* *Nguyên đơn – ông Nguyễn Xuân M trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 04/7/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà L đi làm ăn xa về nghe hàng xóm rồi về nhà gây sự, kiếm chuyện gây mâu thuẫn với mọi người trong gia đình, bạn bè. Ông đã khuyên bảo

bà L nhiều lần nhưng bà L không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài khiến ông mệt mỏi. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà L.

Về con chung: Ông và bà L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn – bà Nguyễn Thị L trình bày:* Về thời điểm kết hôn và hoàn cảnh kết hôn như ông M đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông M nóng tính nên nhiều lúc có chửi mắng bà nhưng bà vẫn nhẫn nhịn. Ngoài ra, ông M còn có biểu hiện quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Tuy nhiên, bà xác định mâu thuẫn vợ chồng là không lớn, bà vẫn còn tình cảm với ông M, ông M xin ly hôn bà không đồng ý, bà xin được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Bà và ông M không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Xuân M được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Xuân M và bà Nguyễn Thị L không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân M và bà Nguyễn Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2024, bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo đối với quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân. Bà không nhất trí ly hôn ông M và xin được đoàn tụ vợ chồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bà L không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Xuân M và bà Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông M trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà L trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật, phù hợp với thực tế của các bên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên quyết định tại bản án sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về việc vắng mặt đương sự: Ông Nguyễn Xuân M, bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị L thấy:

Mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hai bên phải có sự quan tâm, chia sẻ, thương yêu và tôn trọng lẫn nhau. Ông Nguyễn Xuân M và bà Nguyễn Thị L sau thời gian mâu thuẫn đã sống ly thân, hai bên tự lo liệu cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm cũng như trong đơn đề nghị giải quyết vắng mặt gửi Tòa án cấp phúc thẩm, ông M vẫn kiên quyết xin ly hôn bà L với lý do tình cảm vợ chồng không còn. Bà L mong muốn đoàn tụ gia đình song bà cũng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông M và bà L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện và hoàn cảnh như hiện nay thì ông M, bà L không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ

để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ của bà L mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên quyết định về quan hệ hôn nhân tại bản án sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Xuân M được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004795 ngày 29/7/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 16/9/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh Hội, h.Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đông Giang